TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2026
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Hào và ông Huỳnh Khắc Hiếu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Thẩm Anh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị My P, sinh năm 1991; Trú tại: Khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên toà*

- *Bị đơn*: Ông Lê Trọng L, sinh năm 1984; Trú tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị My P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng bà P ông L có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, tỉnh Đắk Lắk) được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 127/2016 ngày 15/9/2016. Sau thời gian ngắn chung sống thì giữa 2 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 10/2016 vợ chồng thường xuyên cãi vã, nên dần phát sinh khoảng cách, bà P dọn về nhà mẹ sống. Đến năm 2017 thì vợ chồng chính thức ly thân cho đến nay, không còn liên lạc, quan tâm nhau. Hiện nay, vợ

chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, bà P yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

- *Về con chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần để hoà giải và xét xử nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lương Thị My P giữ nguyên ý kiến trình bày trước đây. Bị đơn ông Lê Trọng L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị My P được ly hôn với bị đơn ông Lê Trọng L. Về con chung: không có nên không xem xét. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lương Thị My P xin ly hôn với bị đơn ông Lê Trọng L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc "*Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm quy thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực*".

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, tỉnh Đắk Lắk) được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 127/2016 ngày 15/9/2016 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn bà Lương Thị My P được ly hôn với bị đơn ông Lê Trọng L.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị My P được ly hôn với bị đơn ông Lê Trọng L.

Về con chung, tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Lương Thị My P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004245 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Bình Kiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Nhật